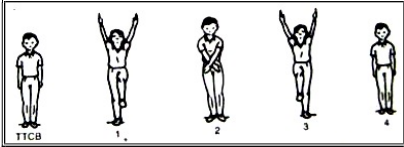

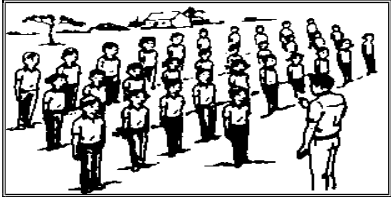


<p>làm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần 1: Giáo viên điều khiển và hô nhịp</li> <li>- Lần 2 trở lên: Cán sự lớp điều khiển, giáo viên theo dõi và sửa sai cho học sinh.</li> </ul> <p><b>Trò chơi “Chim về tổ”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc lại trò chơi, cách chơi, qui định chơi, và tổ chức cho học sinh cùng chơi.</li> </ul>	<p>6-7', 3-4 lần</p>	 
<p><b>3. PHẦN KẾT THÚC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập một số động tác hồi tĩnh sau đó vỗ tay theo nhịp và hát 1 bài.</li> <li>- Giáo viên và học sinh hệ thống bài.</li> <li>- Nhận xét kết quả giờ học.</li> <li>- Về nhà ôn 8 động tác thể dục đã học.</li> </ul>	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
.....  
.....

**BUỔI CHIỀU:**

**MĨ THUẬT:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**ÂM NHẠC:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

*Thứ tư ngày 28 tháng 11 năm 2018*

## TOÁN:

### TIẾT 63: BẢNG NHÂN 9

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:** Giúp học sinh:

- Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9.

##### **2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nhân nhẩm.

##### **3. Thái độ:** Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán.

##### **4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (2 phút)</b> - Trưởng ban văn nghệ tổ chức cho học sinh tham gia chơi trò chơi “ <i>Truyền điện</i> ”, nội dung trò chơi liên quan đến bảng nhân 8. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Học thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9. * <b>Cách tiến hành:</b> - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi: + <i>Tìm trong các bảng nhân đã học xem có những phép nhân nào có thừa số 9?</i> - Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + <i>Khi ta thay đổi thứ tự các thừa số trong một tích thì tích như thế nào?</i> - Yêu cầu các nhóm trở lại thảo luận: <i>Dựa vào kiến thức đó, hãy thay đổi thứ tự</i>	- <i>Các bảng nhân đã học: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.</i> - Từng cặp thảo luận theo yêu cầu của giáo viên. - Đại diện từng nhóm nêu kết quả thảo luận. Cả lớp nhận xét bổ sung. + .... <i>tích của nó không đổi.</i>  - Các nhóm trở lại làm việc.

*các thừa số trong một tích của các phép nhân vừa tìm được?*

- Mời học sinh nêu kết quả.

- Yêu cầu học sinh tính:  $9 \times 1 = ?$

+ *Vì sao em tính được kết quả bằng 9?*

- Giáo viên ghi bảng:  $9 \times 1 = 9$

$$9 \times 2 = 18$$

.....

$$9 \times 8 = 72$$

+ *Em có nhận xét gì về tích của 2 phép tính liền nhau?*

+ *Muốn tính tích liền sau ta làm thế nào?*

- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Lập tiếp các phép tính còn lại.

$$9 \times 9 = 81$$

$$9 \times 10 = 90$$

- Gọi học sinh nêu kết quả, giáo viên ghi bảng để được bảng nhân 9.

- Tổ chức cho học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 9 vừa lập được.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung.

- Học sinh trả lời.

+ *Tích của 2 phép tính liền nhau hơn kém nhau 9 đơn vị.*

+ *... lấy tích liền trước cộng thêm 9.*

- Tương tự hình thành các công thức còn lại của bảng nhân 9.

- 1 số em nêu kết quả, cả lớp nhận xét bổ sung:

- Học sinh đọc và ghi nhớ bảng nhân 9.

- Học sinh đọc bảng nhân 9 xuôi, ngược.

### **3. HĐ thực hành (15 phút)**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng bảng nhân 9 vào giải các bài tập.

\* **Cách tiến hành:**

#### **Bài 1: Trò chơi “Xi điện”**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Xi điện” để hoàn thành bài tập.

- Học sinh tham gia chơi.

Đáp án:

$$9 \times 4 = 36 \quad 9 \times 2 = 18 \quad 9 \times 5 = 45 \quad 9 \times 10 = 90$$

$$9 \times 1 = 9 \quad 9 \times 7 = 63 \quad 9 \times 8 = 72 \quad 0 \times 9 = 0$$

$$9 \times 3 = 27 \quad 9 \times 6 = 54 \quad 9 \times 9 = 81 \quad 9 \times 0 = 0$$

- Giáo viên nhận xét chung.

#### **Bài 2: Cặp đôi – Lớp**

- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.

- Học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:

$$9 \times 6 + 17 = 54 + 17 = 71$$

$$9 \times 3 \times 2 = 27 \times 2 = 54$$

$$9 \times 7 - 25 = 63 - 25 = 38$$

$$9 \times 9 : 9 = 81 : 9 = 9$$

- Học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung.

#### **Bài 3: Cá nhân – Lớp**

- Yêu cầu lớp làm vào vở.

- Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.

- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.

- Học sinh tự làm bài cá nhân.

<p>- Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p><b>Bài 4: Trò chơi “Điền nhanh, điền đúng”</b></p> <p>- 2 đội tham gia chơi.</p> <p>- Luật chơi: Đếm thêm 9 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>- Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số học sinh của lớp 3B là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>9 \times 3 = 27</math> (bạn)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 27(bạn)</i></p> <p>- 2 đội nhằm kết quả rồi điền nhanh kết quả vào ô trống liền sau.</p> <p>- Học sinh đọc kết quả của các phép nhân bằng cách dựa vào bảng nhân.</p> <p>- Nhận xét đặc điểm của dãy số.</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Về nhà tiếp tục học thuộc bảng nhân 9. Áp dụng làm bài tập sau: <i>Mỗi túi có 9 chiếc kẹo. Hỏi 5 túi như thế có bao nhiêu chiếc kẹo?</i></p> <p>- Suy nghĩ và giải bài tập sau: <i>Có 9 con vịt trên bờ. Số vịt dưới ao nhiều gấp đôi số vịt ở trên bờ. Hỏi có bao nhiêu con vịt đang ở dưới ao?</i></p>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ ĐỊA PHƯƠNG.

#### DẤU CHẤM HỎI, CHẤM THAN

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số từ ngữ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam qua bài tập phân loại, thay thế (BT1, BT2).

- Đặt đúng dấu câu (dấu chấm hỏi, dấu chấm than) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng dùng từ đặt câu và kỹ năng dùng dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**3. Thái độ:** Bồi dưỡng từ ngữ về tiếng Việt.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*Tích hợp QPAN:**

- Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu bài tập 1. Bảng phụ viết lời giải bài tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “<i>Truyền điện</i>”: Giáo viên cho học sinh truyền điện tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của sự vật.</li> <li>- Kết nối kiến thức.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành (28 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số từ ngữ thường dùng ở miền Bắc, miền Nam qua bài tập phân loại, thay thế (BT1, BT2).</li> <li>- Đặt đúng dấu câu (dấu chấm hỏi, dấu chấm than) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3).</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>*Việc 1: Mở rộng vốn từ</b></p> <p><b>Bài tập 1 (miệng):</b></p> <p><b>Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn từ xếp vào bảng phân loại.</li> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh chọn và điền vào bảng.</li> <li>- Làm vở, chữa bài.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét, chữa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu.</li> <li>- Học sinh làm việc theo nhóm.</li> <li>- Làm phiếu học tập.</li> <li>- Học sinh chia sẻ - nhận xét.</li> <li>+ Từ dùng ở miền Bắc: bố mẹ, anh cả,.. quả, hoa, dưa, mì, ngan</li> <li>+ Từ dùng ở miền Nam: ba má, bông, trái, anh hai, vịt xiêm,..</li> </ul>
<p><b>Bài tập 2 (miệng):</b></p> <p><b>Làm việc nhóm 2 - Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm từ trong ngoặc thay thế từ in đậm.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn và nêu yêu cầu.</li> <li>+ <i>Từ in đậm là những từ nào?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc đề.</li> <li>- Đọc đoạn văn.</li> <li>+ <b>Chi, rứa, nờ, hăn, tui.</b></li> </ul>

<p>+ <i>Những từ đó thường dùng ở miền nào?</i>  - Cho học sinh hoạt động theo cặp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chữa bài.  *Giáo viên củng cố hiểu biết về từ địa phương ở các miền đất nước.  *<b>Việc 2: Ôn dấu câu</b>  <b>Bài tập 3: Điền dấu câu nào vào ô trống dưới đây?</b>  <b>Làm việc cá nhân - Làm việc cả lớp</b>  - Giáo viên hướng dẫn và yêu cầu học sinh làm trên bảng, đọc lại đoạn văn đã đặt dấu câu hoàn chỉnh.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  Dựa kiến đáp án:  <i>Một người kêu lên “Cá heo!”</i>  <i>Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô: “A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”.</i>  - <i>Có đau không, chú mình? Lần sau, khi nhảy múa, phải chú ý nhé!</i></p>	<p>+ <i>Miền trung.</i>  - Học sinh trao đổi cặp làm bài tập và chia sẻ.  - Đọc tiếp nối trước lớp.  + <b>Chi (gi), rứa (thế), nờ (à), hấn (nó), tui (tôi).</b>  - Nhận xét.</p> <p>- Đọc đề.</p> <p>- Học sinh làm vở bài tập.  - 1 học sinh làm bảng, chia sẻ trước lớp.  - Thống nhất kết quả.</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Đặt câu với từ địa phương: <b>Chi, rứa, nờ, hấn, tui,...</b>  - Viết đoạn văn ngắn kể về quê hương mình, có sử dụng từ địa phương.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **I**.
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Ông Ích Khiêm** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Ít chắt chiu hơn nhiều phung phí.***

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GDBVMT:**

- Giáo dục tình cảm quê hương.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **I, Ô, K** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

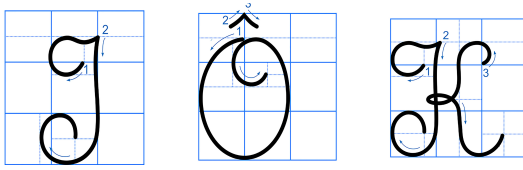
- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <p>- Trò chơi “<i>Viết nhanh viết đẹp</i>”</p> <p>- HS lên bảng viết: <i>Ghềnh Ráng, Hàm Nghi, Hải Vân, vịnh Hàn.</i></p> <p>- Kết nối kiến thức.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i></p> <p>- Học sinh tham gia thi viết.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</b></p> <p>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?</p> <p>- Treo bảng 3 chữ.</p> <p>- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.</p> <p><b>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <p>- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.</p> <p><b>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</b></p> <p>- Giới thiệu từ ứng dụng: <b>Ông Ích Khiêm.</b></p> <p>=&gt; <i>Ông Ích Khiêm</i> là một quan nhà</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>- <b>I, Ô, K.</b></p> <p>- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Học sinh viết bảng con: <b>I, Ô, K.</b></p> <p>- Học sinh đọc từ ứng dụng.</p>

<p>Nguyễn, văn võ toàn tài. Ông quê ở Quảng Nam, con cháu ông sau này có nhiều người là liệt sĩ chống Pháp.</p> <p>+ <i>Gồm mấy chữ, là những chữ nào?</i></p> <p>+ <i>Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i></p> <p>- Viết bảng con.</p> <p><b>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng.</p> <p>=&gt; <i>Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết tiết kiệm.</i></p> <p>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>- Cho học sinh luyện viết bảng con.</p>	<p>- 3 chữ: <b>Ông Ích Khiêm.</b></p> <p>- Chữ Ô, g, l, h, k cao 2 li rưỡi, chữ n, c, i, ê, m cao 1 li.</p> <p>- Học sinh viết bảng con: <b>Ông Ích Khiêm.</b></p> <p>- Học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.</p> <p>- Học sinh viết bảng: <b>Ít.</b></p>
<p><b>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</b></p> <p>*<b>Mục tiêu:</b> Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*<b>Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</b></p>	
<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ Viết 1 dòng chữ hoa <b>I.</b></p> <p>+ 1 dòng chữ <b>Ô, K.</b></p> <p>+ 1 dòng tên riêng <b>Ông Ích Khiêm.</b></p> <p>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</p> <p>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.</p> <p>- Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p>	<p>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</p> <p>- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính chất chiu, tiết kiệm và luyện viết cho đẹp.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**



---

---

---

---

---

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

---

**Thứ năm ngày 29 tháng 11 năm 2018**

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

---

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

---

**TOÁN:**

**TIẾT 64: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán (có một phép nhân 9).

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng vận dụng tính chất giao hoán trong phép nhân để làm tính và giải toán.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4 (đòng 3, 4).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

---

<p><b>1. HĐ khởi động (5 phút):</b>          - Trò chơi: <b>Đoán nhanh đáp số:</b>          Giáo viên nêu các phép tính để học sinh nêu kết quả.  <math>9 \times 2 = ?</math>  <math>4 \times 9 = ?</math>  <math>9 \times 5 = ?</math>  <math>9 \times 8 = ?</math>          ...          - Tổng kết – Kết nối bài học.          - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.           - Lắng nghe.          - Mở vở ghi bài.</p>
<p><b>2. HĐ thực hành (25 phút):</b>  <b>* Mục tiêu:</b>          - Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán (có một phép nhân 9).          - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.  <b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1:</u> Trò chơi “Xì điện”</b>          - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.           - Giáo viên nhận xét chung.  <b><u>Bài 2:</u></b>  <b>(Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)</b>          - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.           - Giáo viên nhận xét chung.  <b><u>Bài 3:</u> (Cá nhân - Cặp - Lớp)</b>          - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:  <math>9 \times 1 = 9</math>      <math>9 \times 5 = 45</math>      ...  <math>9 \times 2 = 18</math>      <math>9 \times 7 = 63</math>  <math>9 \times 3 = 27</math>      <math>9 \times 9 = 81</math></p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  <math>9 \times 3 + 9 = 27 + 9</math>  <math>= 36</math>  <math>9 \times 4 + 9 = 36 + 9</math>  <math>= 45</math>  <math>9 \times 8 + 9 = 72 + 9</math>  <math>= 81</math>  <math>9 \times 9 + 9 = 81 + 9</math>  <math>= 90</math></p> <p>- Học sinh làm cá nhân.          - Chia sẻ cặp đôi.          - Chia sẻ kết quả trước lớp:  <i>Bài giải:</i>          Số xe ô tô của 3 đội còn lại là:  <math>9 \times 3 = 27</math> (ô tô)</p>